

Ngày	37,250 VNĐ		
31/03/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	6.4%	7.5%	14.2%

Sàn giao dịch	HSX
Khoảng giá 52 tuần	25,350 - 45,500
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	484
Số lượng CPLH (CP)	13,000,000
KLGD BQ 20 phiên (CP)	210
Sở hữu nước ngoài	4.8%
Beta	0.21
EPS	3,808
P/E	9.8

DT thuần

Q1/24

327

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 26.0| 8.5%

YoY: ▼12.0| -3.7%

LN trước thuế

Q1/24

26.7

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 28.0| 2169%

YoY: ▲ 3.70| 16.0%

LN sau thuế

Q1/24

21.3

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 22.4| 2056%

YoY: ▲ 2.90| 15.9%

ROA

2023

9.0%

+/- YoY: ▲ 2.7%

DT thuần

2023

1,304

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 51.0| 4.1%

LN trước thuế

2023

61.4

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 23.3| 61.3%

LN sau thuế

2023

48.6

tỷ VNĐ

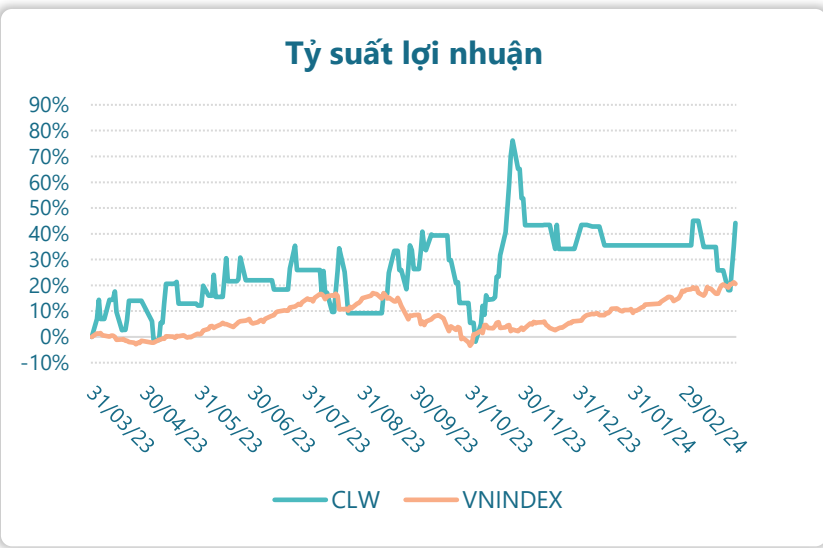
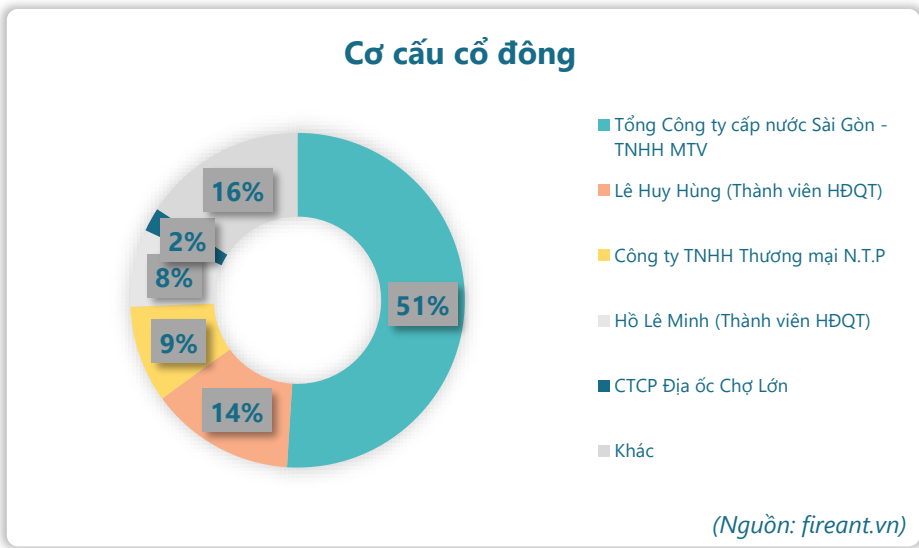
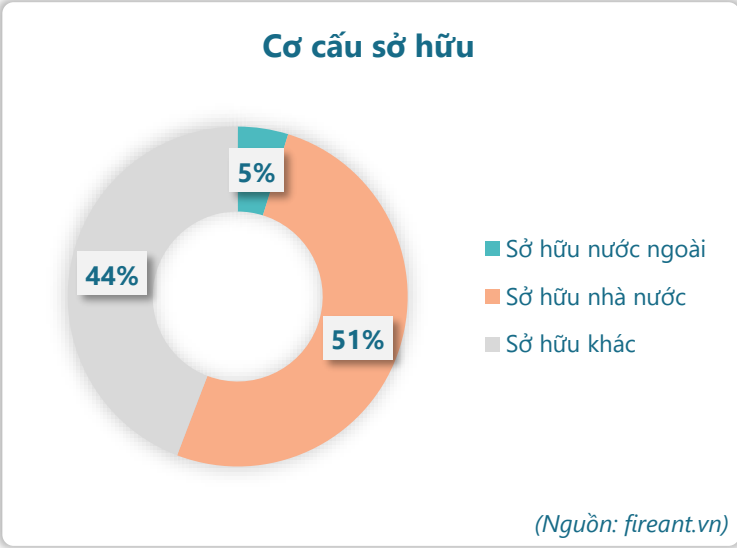
YoY: ▲ 18.5| 61.2%

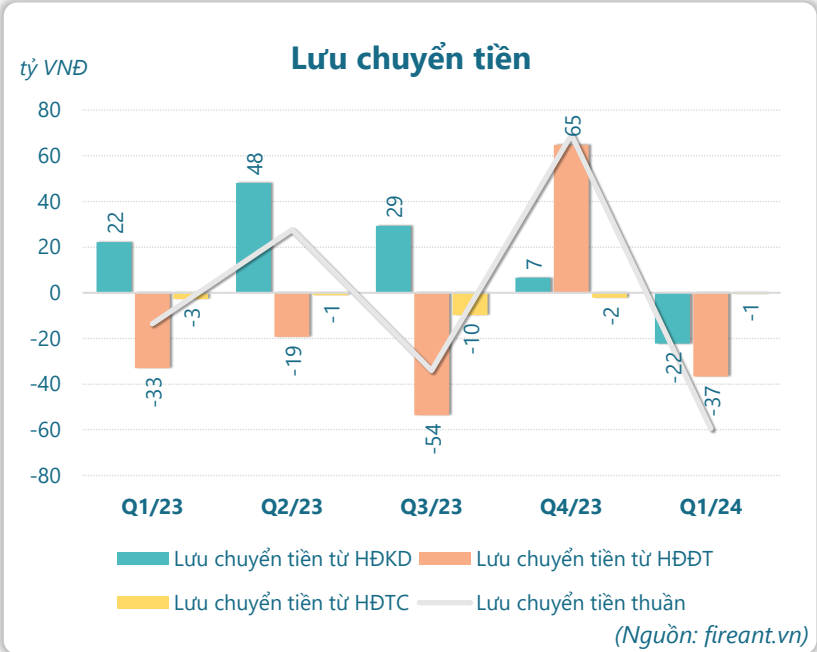
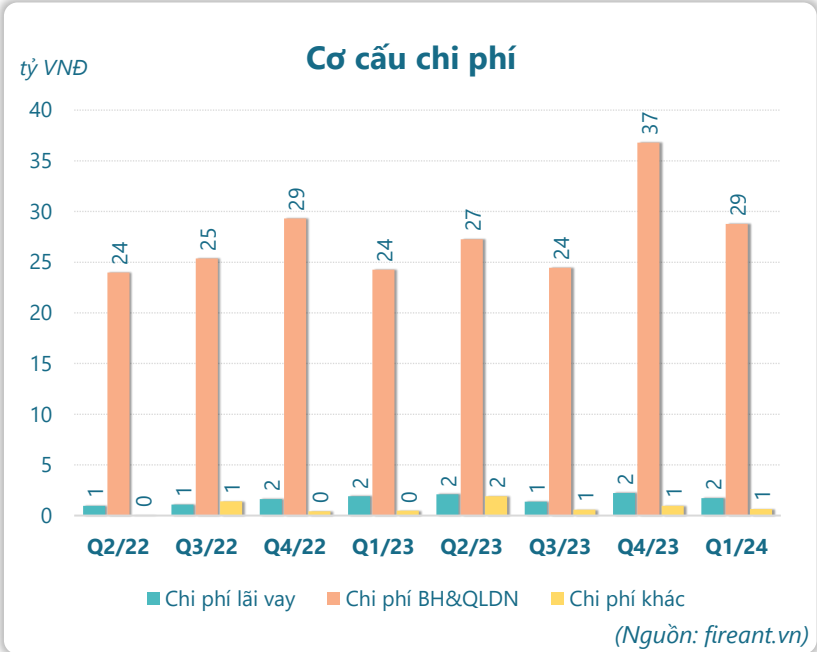
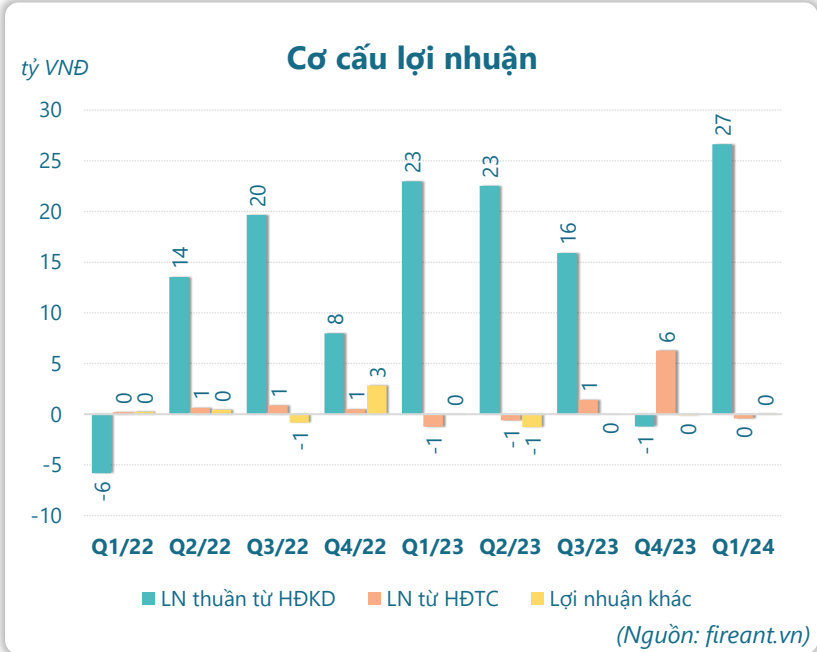
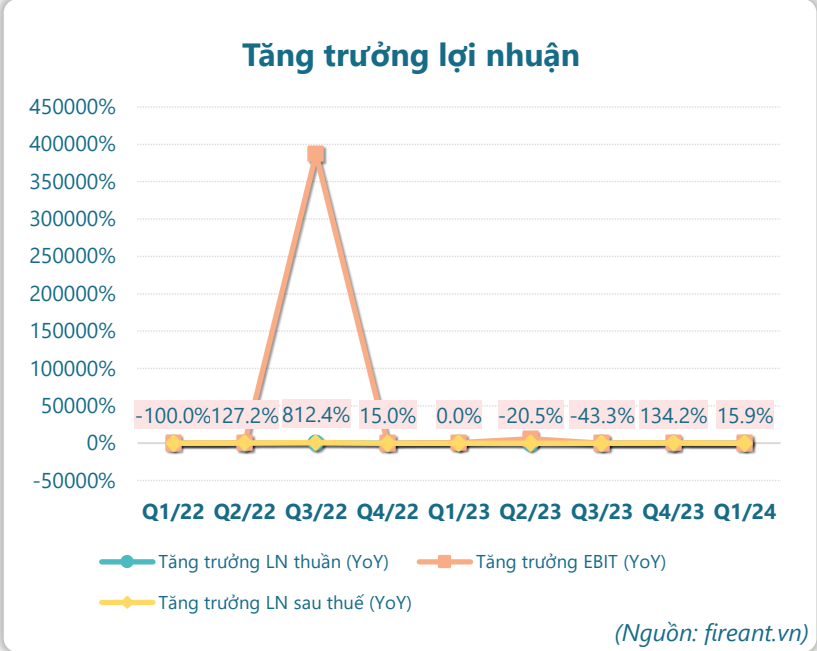
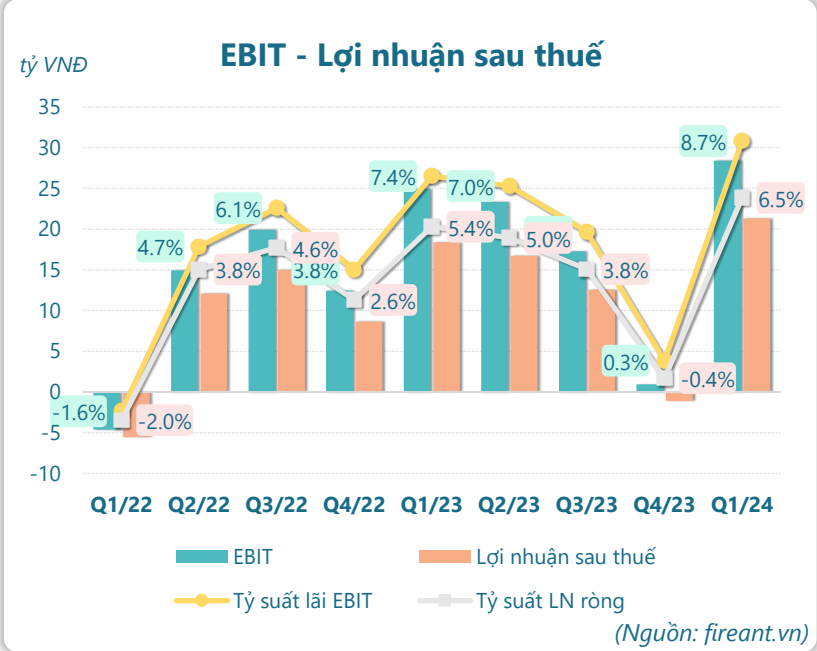
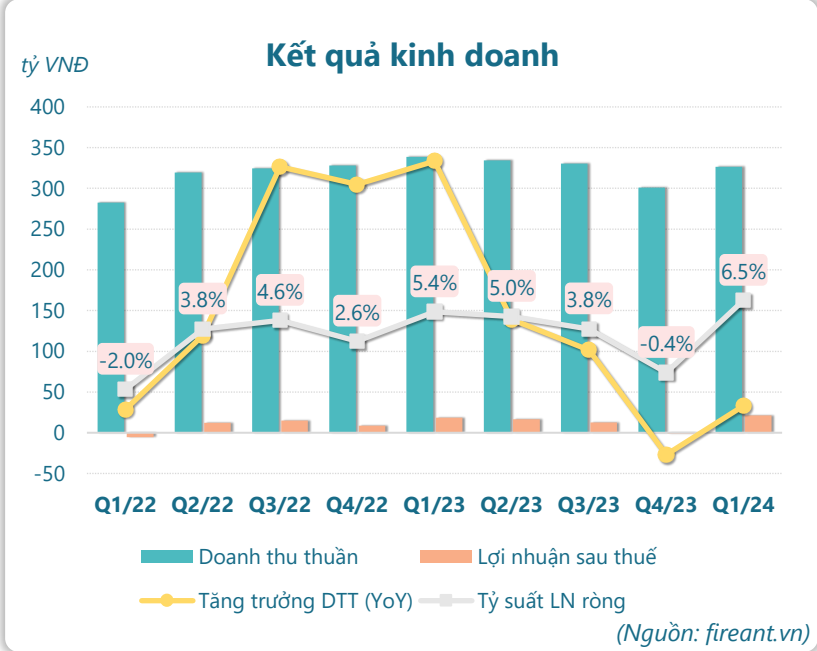
ROE

2023

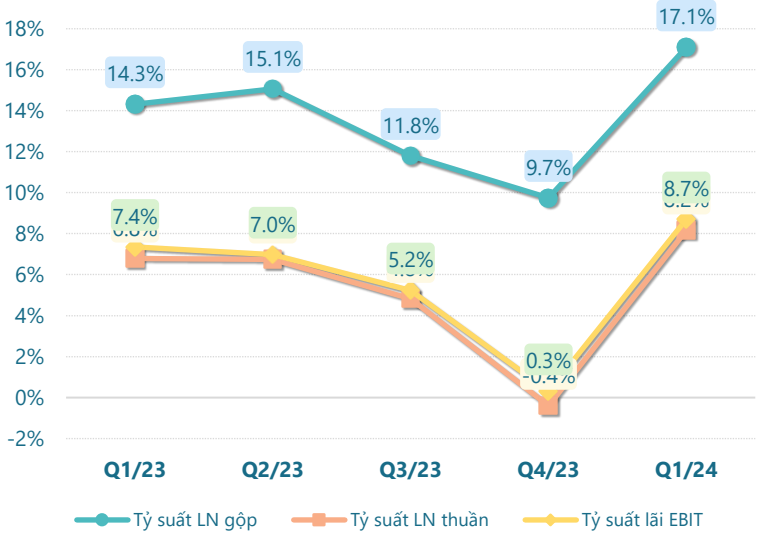
20.5%

+/- YoY: ▲ 7.7%



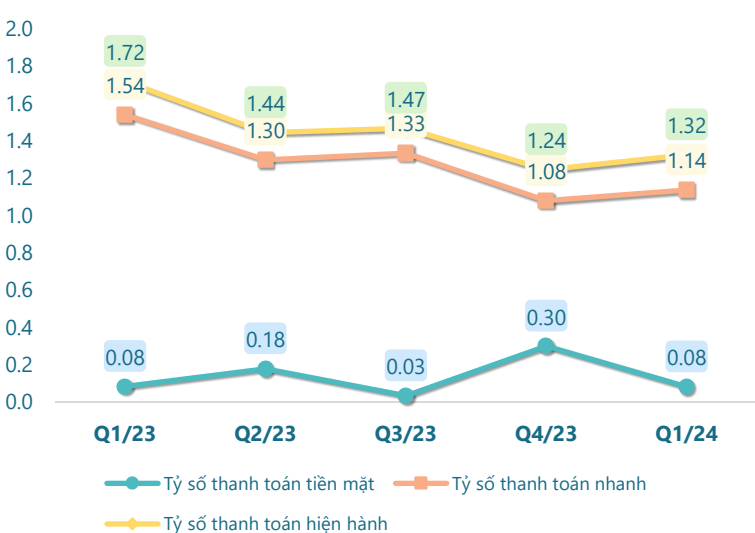


Tỷ suất lợi nhuận



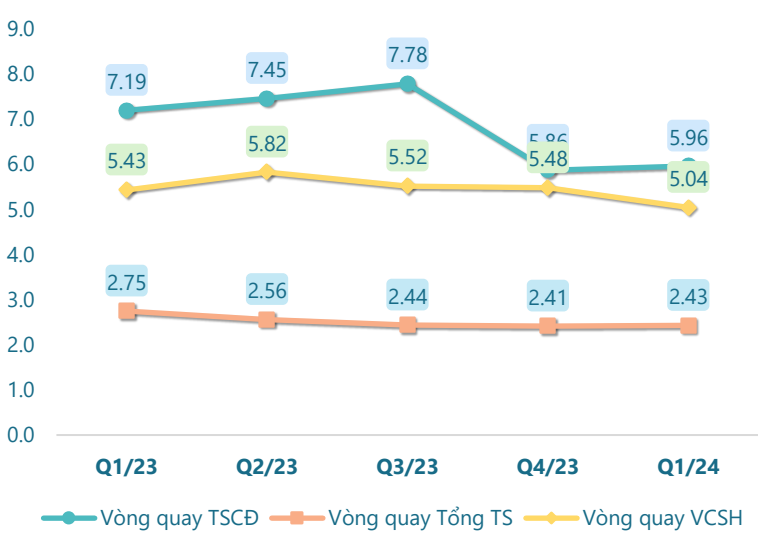
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



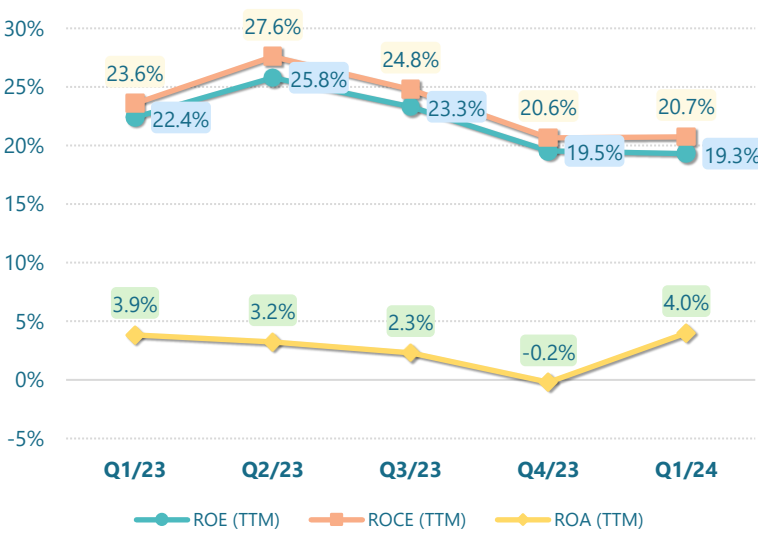
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



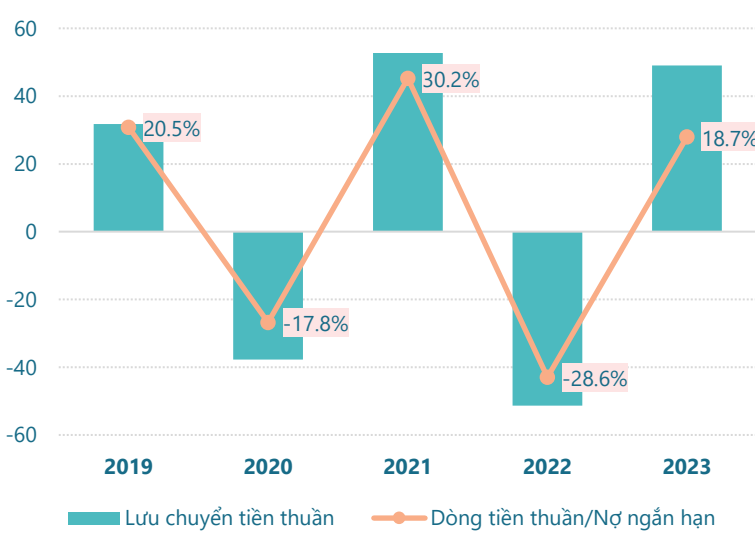
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



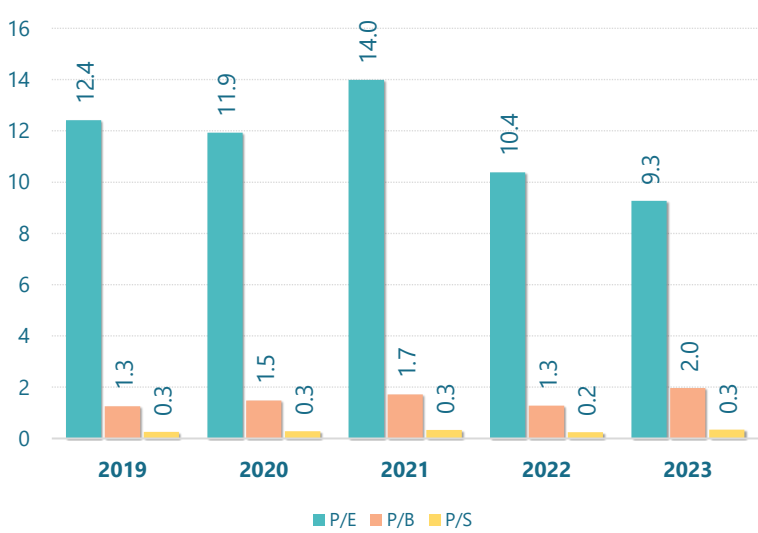
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)